

# TƯ TƯỞNG THÂN DÂN TRONG CHÍNH SÁCH QUÂN SỰ THỜI LÝ - TRẦN

CAO PHAN GIANG (\*)

**Tóm tắt:** Tư tưởng thân dân là một giá trị độc đáo có tác động mạnh mẽ đến chính sách quân sự thời Lý - Trần, được thể hiện rõ trong quá trình xây dựng lực lượng, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu quân sự... và đặc biệt là quá trình kháng chiến chống giặc ngoại xâm. Bài viết nghiên cứu về tư tưởng thân dân trong chính sách quân sự thời Lý - Trần, qua đó gợi mở những kinh nghiệm để vận dụng sáng tạo trong bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước hiện nay.

**Từ khóa:** Chính sách quân sự; thời Lý - Trần; tư tưởng thân dân.

**Abstract:** The pro-people ideology is a unique value that has a strong impact on military policies during Ly - Tran dynasties, clearly shown in the process of developing the forces, coordinating the implementation of military tasks and goals, and especially the process of resistance against foreign invaders. This paper reviews the pro-people ideology in military policies during Ly - Tran dynasties, thereby drawing out the experiences for creative application in protecting the Fatherland and developing the country.

**Keywords:** Military policy; Ly - Tran dynasties; pro-people ideology.

Ngày nhận bài: 15/4/2024

Ngày biên tập: 24/4/2024

Ngày duyệt đăng: 24/5/2024

## 1. Tư tưởng thân dân trong chính sách quân sự thời Lý - Trần

Theo Hán - Việt từ điển, “thân” vừa là tính từ, vừa là động từ, được hiểu là tình cảm, thái độ, hành động giúp đỡ người khác, đối tượng khác, thể hiện tình yêu, sự gắn gũi<sup>(1)</sup>. Dân là cách gọi khác của Nhân dân, là lực lượng đông đảo quần chúng quyết định sự tồn vong của các vương triều và chế độ phong kiến. Tư tưởng thân dân trong chính sách quân sự có thể hiểu là tư tưởng gắn gũi, yêu thương, gắn bó, có trách nhiệm, bảo vệ lẫn nhau giữa quân với dân, nhằm thực hiện tốt mục tiêu bảo vệ độc lập, an ninh quốc gia và chủ quyền đất nước.

Với đặc thù về vị trí địa lý và lịch sử xã hội, thời Lý - Trần (từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIII) thường xuyên là mục tiêu xâm lược của các vương triều phong kiến phương Bắc. Vì vậy, nhiệm vụ chống lại nguy cơ kẻ thù xâm lăng luôn được đặt ra đối với các triều đại

phong kiến nước ta. Bên cạnh đó, trong thời kỳ Đại Việt, nước ta là một quốc gia độc lập đang trong quá trình củng cố và phát triển, cho nên mục tiêu ổn định đất nước, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố nhà nước phong kiến là một nhiệm vụ quan trọng. Chính điều này đã đặt ra đối với quân đội thời Lý - Trần phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ là bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Trong hoàn cảnh chính trị - xã hội đặc thù đó, chính quyền thời Lý - Trần đã vận dụng tư tưởng thân dân trong chính sách quân sự của mình, cụ thể là tư tưởng xây dựng quân đội dựa vào dân, vì dân, đảm bảo mục tiêu độc lập toàn vẹn lãnh thổ và phát triển đất nước. Tư tưởng đúng đắn đó đã giúp cho các vương triều Lý - Trần đánh thắng những kẻ thù hùng mạnh ở phương Bắc (giặc Tống và giặc Nguyên - Mông) khi chúng xâm lược nước ta, góp phần tạo nên hào khí Đông A, đồng thời phát triển quốc gia lớn mạnh.

Tư tưởng thân dân trong chính sách quân sự thời Lý - Trần được thể hiện qua các nội dung chính như sau:

(\*) ThS; Học viện Chính trị Khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**- Thời Lý (1009-1225):** sau khi lên ngôi năm 1009, Lý Công Uẩn đã rời đô về Thăng Long là nơi hội tụ trọng yếu của bốn phương, đổi tên nước thành Đại Việt. Quyết định có tính bước ngoặt đó là do “Trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân”<sup>(2)</sup>, từ đây bắt đầu một thời kỳ phát triển mạnh mẽ của nhà nước phong kiến độc lập với đỉnh cao là văn minh Đại Việt. Thế kỷ XI, bắt đầu từ khi lên ngôi, nhà Lý luôn thường trực trước nguy cơ bị giặc Tống xâm lược. Trước mục tiêu phải bảo vệ toàn vẹn đất nước, giữ vững độc lập dân tộc, thời kỳ này nhà Lý đã thực hiện chính sách quân sự chủ động từ xây dựng lực lượng, đến tiến công trước một bước. Để thực hiện điều đó, vua quan triều Lý đã vận dụng sáng tạo tư tưởng thân dân vào chính sách quân sự của mình, và chính tư tưởng này đã góp phần giúp quân và dân nhà Lý nhiều lần đánh thắng giặc Tống xâm lược.

**Thứ nhất, xây dựng lực lượng quân đội dựa vào dân:** để xây dựng quân đội thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nhiều mục tiêu, thời kỳ nhà Lý có nhiều loại quân. Ở kinh thành có Cấm quân (Thiên tử quân) bảo vệ triều đình; ở các địa phương có Lộ quân lấy từ các đinh nam trong dân của các lộ phủ đó; trong xã còn có dân binh, hương binh, được cất cử, đào tạo từ chính người dân thôn xóm. Với cách xây dựng lực lượng linh hoạt dựa vào người dân ngay từ cấp cơ sở đã giúp các mục tiêu quân sự thực hiện hiệu quả, linh hoạt và huy động được sức dân một cách phù hợp. Nhà Lý là chính quyền đầu tiên thời kỳ phong kiến thi hành chính sách “ngụ binh ư nông” - quân đội thường xuyên tham gia vào công việc nông nghiệp giúp cho Nhân dân, đảm bảo được lao động sản xuất. Tư tưởng thân dân đã được vận dụng linh hoạt trong xây dựng lực lượng, giúp cho nhà Lý thực túc, binh cường, quân dân gắn kết. Mặc dù, quân đội nhà Lý không quá nhiều, nhưng vẫn đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu bảo vệ Tổ quốc.

**Thứ hai, thực hiện nhiệm vụ quân sự linh hoạt, mềm dẻo được sự ủng hộ của Nhân dân:** quân đội thời kỳ này linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ, có thể xoay chuyển tùy vào hoàn cảnh, còn gọi là “tĩnh vi nông, động vi binh”. Quân lính nhưng đồng thời cũng là những

nông dân trực tiếp sản xuất; khi hòa bình họ chăm chỉ làm việc trên đồng ruộng, lúc chiến tranh lại sẵn sàng lên đường chiến đấu để bảo vệ quê hương. Với chính sách linh hoạt này, nhà Lý không những cùng lúc thực hiện nhiệm vụ vừa lao động sản xuất, vừa chiến đấu, mà còn được lòng dân, được nhân dân ủng hộ nên nhiệm vụ nào cũng hoàn thành. Ngoài ra, các vua thời Lý cũng thực hiện cách thức kết hợp giữa quân sự và ngoại giao: tiến hành gả công chúa cho các tù trưởng miền núi để tạo hậu thuẫn ở biên cương. Việc làm đó tạo nên mối thân tình, an lòng dân ở vùng phen giậu của Tổ quốc.

**Thứ ba, quân đội chiến đấu bảo vệ Nhân dân:** Thái úy Lý Thường Kiệt giải thích rất rõ về đạo làm chủ quân là để “nuôi quân”, chăm lo đến đời sống và hạnh phúc của quân sĩ, Nhân dân, chứ không phải gây chiến tranh làm nguy hại đến tính mạng và tài sản, gây đau khổ, lầm than cho cuộc sống của Nhân dân: “Trời sinh ra dân chúng, vua hiền ắt hòa mục. Đạo làm chủ dân, cốt ở nuôi dân. Nay nghe vua Tống ngu hèn, chẳng tuân theo phép tắc thánh nhân, lại tin kế tham tà của Vương An Thạch, bày những phép “thanh miếu”, “trợ địch”<sup>(3)</sup>. Chính vì thế, khi nhà Tống gây ra chiến tranh, đi ngược lại với mục tiêu “nuôi dân”, nguy cơ xâm hại đến tính mạng và cuộc sống yên bình của Nhân dân, Lý Thường Kiệt đã cùng quân sĩ ra quân đánh giặc. Trước khi xuất quân đánh Tống, trong bài văn “Lộ bố”, ông đã khẳng định mục tiêu đánh giặc là vì dân: “Ta nay ra quân, cốt để cứu vớt muôn dân khỏi nơi chìm đắm”<sup>(4)</sup>.

Có thể nói, tư tưởng thân dân trong chính sách quân sự không những đã giúp cho nhà Lý chiến thắng quân giặc, bảo vệ toàn vẹn biên cương Tổ quốc, mà còn mở rộng lãnh thổ quốc gia. Chính điều này góp phần giúp nhà Lý là triều đại phong kiến đầu tiên trong lịch sử nước ta có công yêu cầu nhà Tống chính thức thừa nhận Đại Việt là một quốc gia độc lập, có chủ quyền vào năm 1175.

**- Thời Trần (1226-1400):** thời kỳ này, nhà Trần phải thực hiện nhiệm vụ quân sự quan trọng là đánh đuổi cuộc xâm lược của quân Nguyên - Mông vào các năm 1258, 1285, 1287. Vào thế kỷ XIII, quân Nguyên - Mông

là một lực lượng hùng mạnh nhất thế giới, chỉ khoảng nửa thế kỷ, đã chiếm nhiều quốc gia khắp từ Âu sang Á, từ bờ Đông biển Hắc Hải đến bờ Tây Thái Bình Dương. Ba lần chiến thắng quân Nguyên - Mông là một mốc son chói lọi của quân đội nhà Trần trong lịch sử quân sự dân tộc Việt Nam và thế giới. Thành công đó đã minh chứng cho thấy tư tưởng thân dân là một chính sách quân sự đúng đắn, gắn kết và phát huy sức mạnh toàn dân tộc, một trong những tư tưởng nền tảng trong chính sách quân sự Việt Nam.

*Thứ nhất, dựa vào Nhân dân để xây dựng lực lượng quân đội:* nhà Trần là một trong những triều đại có lực lượng quân đội hùng hậu. Có lần Trần Quốc Tuấn hội quân ở Vạn Kiếp (năm 1284), số quân lên đến 20 vạn người (so với thời Lý khoảng 32.000 quân) thì đây là một bước tiến vượt bậc. Để có số quân như vậy, một mặt nhà Trần vẫn áp dụng chế độ “đăng ký quân dịch” và một mặt vẫn sử dụng chính sách “ngụ binh ư nông” giống như thời Lý. Vì vậy, khi có việc chinh chiến, toàn dân đều là lính. Khi cần huy động sức mạnh quân sự, Nhân dân là chiến sĩ, lúc hòa bình họ là những người nông dân chăm chỉ lao động sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Với chính sách này, Nhân dân cùng lúc thực hiện hai nhiệm vụ: làm ra của cải vật chất giúp quốc gia hùng mạnh và chống giặc ngoại xâm để bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia.

*Thứ hai, xây dựng tướng lĩnh tài năng trong dân:* chính nhờ tư tưởng thân dân nên nhà Trần đã phát triển, đào tạo và tuyển chọn được những người tài trong dân đóng góp cho lực lượng quân đội. Trong hàng ngũ quân đội thời Trần có rất nhiều tướng lĩnh tài năng được phát triển từ dân chúng, xuất thân là tầng lớp bình dân như Phạm Ngũ Lão, Dã Tượng, Yết Kiêu...

*Thứ ba, quân đội gắn bó với Nhân dân:* tư tưởng thân dân ở quân đội đã tạo mối quan hệ tốt đẹp, gắn gũi của tướng lĩnh với quân sĩ. Trong quân đội nhà Trần giữa tướng và quân thân thiết như cha con: “Trong quân có người ốm, tướng phải thân hành đem thuốc trị; quân có người chết, tướng phải khói hương... tướng với binh có cái ơn hòa tạ và hút máu”<sup>(5)</sup>. Sự ân cần gắn bó đoàn kết đó đã tạo nên

sự “hòa mục”, đoàn kết giữa tướng với quân, được Nhân dân hết lòng ủng hộ, giúp sức. Thân dân ở đây thể hiện sự công tâm của nhà Trần trong quân sự.

*Thứ tư, dựa vào Nhân dân để đánh giặc:* Trần Quốc Tuấn luôn đau đáu, quyết tâm đánh giặc mà thốt lên rằng: “Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ giận chưa thể xả thịt, lột da, ăn gan, uống máu quân thù; dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn thân ta bọc trong da ngựa, ta cũng vui lòng”<sup>(6)</sup>. Quân sĩ đã đồng loạt một lòng khắc chữ “Sát Thát” quyết tâm sống chết đánh thắng giặc. Ngay cả trong lúc hiểm nguy nhất, tướng lĩnh vẫn được người dân liều mình giúp sức, bảo vệ. Khi Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn được tướng Yết Kiêu không quản hy sinh, giúp rút khỏi vòng vây của quân giặc, ông đã nói: “Chim hồng học bay được cao là nhờ ở sáu cái lông cánh, nếu không có sáu cái lông cánh ấy thì cũng như chim thường mà thôi”<sup>(7)</sup>. Đó chính là sức mạnh của tư tưởng thân dân được thấm thấu trong tướng sĩ quân đội thời Trần.

Có thể nói, tư tưởng thân dân trong chính sách quân sự thời kỳ này đã cho thấy một truyền thống tốt đẹp của quân đội và nhân dân ta, đó là sự gắn bó, ủng hộ, là sự đoàn kết, quyết tâm thực hiện mọi nhiệm vụ, là khả năng huy động mọi lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, cơ sở để thực hiện thắng lợi nghệ thuật quân sự: lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh, góp phần viết nên trang sử vẻ vang của lịch sử quân sự Việt Nam.

## **2. Vận dụng tư tưởng thân dân thời Lý - Trần vào xây dựng, phát triển đất nước hiện nay**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng tình hình thế giới, khu vực và trong nước, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khóa XIII) đã ban hành Nghị quyết số 44-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kế thừa kinh nghiệm trong lịch sử về vai trò của nhân dân, cùng những phát triển nhận thức về vai trò của nhân dân trong các nghị quyết của Đảng, Chiến lược khẳng định: phát huy dân chủ của Nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với phương châm dựa vào dân, “dân là gốc”, Nhân dân

là trung tâm, là chủ thể; khơi dậy, phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống lịch sử, ý chí kiên cường, bất khuất, văn hóa tốt đẹp, sức mạnh con người Việt Nam, sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, “thể trận lòng dân”, yên dân là nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh mới, chúng ta cần tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng thân dân trong lịch sử Việt Nam, nhất là tư tưởng thân dân thời Lý - Trần trên các phương diện trọng tâm sau:

*Một là*, để đoàn kết, tập hợp và huy động sức mạnh của Nhân dân trong xây dựng và phát triển đất nước nói chung, phải xây dựng mối quan hệ tốt với dân, đảm bảo quyền lợi, lợi ích của Nhân dân. Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phải chú ý đến quyền, lợi ích chính đáng của người dân không chỉ được quy định trong Hiến pháp và pháp luật, mà còn phải thực hiện trong tất cả các khâu hướng dẫn, triển khai và thực hiện. Bên cạnh đó, đòi hỏi phải có tính đồng bộ trong tất cả các khâu từ tham gia, giám sát, phản biện, để người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình xây dựng và phát triển nhà nước.

*Hai là*, tư tưởng thân dân trong chính sách quân sự thời Lý - Trần cũng đã cho thấy, để hệ thống pháp luật đi vào cuộc sống, phát huy được nguồn lực của Nhân dân, điều chỉnh và kiểm soát được xã hội, thì pháp luật đó phải phản ánh nguyện vọng của Nhân dân. Vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, thì hoàn thiện hệ thống pháp luật là điều quan trọng, nhưng pháp luật đó phải vì người dân, phản ánh nguyện vọng và đảm bảo lợi ích của công dân. Do đó, bên cạnh việc nâng cao năng lực của cơ quan lập pháp, cũng như các đại biểu Quốc hội... cần có sự tham gia lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của người dân, lắng nghe các quan điểm của người dân trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật.

*Ba là*, trước các vấn đề lớn mang tính sống còn của vận mệnh đất nước, trước khi quyết định, nhà Lý, đặc biệt là nhà Trần luôn quan tâm hỏi ý kiến của Nhân dân. Đó là một truyền thống thân dân tốt đẹp, mang lại sự

đồng thuận, quyết tâm xã hội cao, huy động được nguồn lực tổng hợp trong quá trình thực hiện. Ngày nay, khi quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, cũng như quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần tham khảo ý kiến của Nhân dân, tạo cơ chế để người dân tham gia, đóng góp, đồng thời tuyên truyền sâu rộng để người dân hiểu, ủng hộ thực hiện những quyết định, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

*Bốn là*, có cơ chế giữa quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, cần có sự đổi mới một cách đồng bộ và ngày càng dân chủ hơn, đặc biệt là nâng cao vai trò của Quốc hội - là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân. Quốc hội cần tiếp tục nâng cao năng lực xây dựng pháp luật và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; phải xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan đại diện cho quyền lợi và lợi ích của Nhân dân, nói lên tiếng nói của Nhân dân.

*Năm là*, trong các cơ chế dân chủ của Nhà nước, bao gồm cả dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp cần tiếp tục đổi mới theo hướng tăng các hình thức dân chủ trực tiếp, mở rộng hơn về đối tượng, sử dụng nhiều hình thức trên cơ sở áp dụng khoa học kỹ thuật và thành tựu của công nghệ thông tin. Đồng thời, đổi mới, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước nhằm phục vụ tốt hơn các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân; xây dựng văn hóa liêm chính, đạo đức công vụ, tạo mối quan hệ tốt giữa chính quyền với người dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ./.

#### **Ghi chú:**

(1) Thiệu Chửu, *Hán Việt từ điển*, Nxb Văn hóa thông tin, H.2002, tr.548-549.

(2), (3), (4), (6) Viện Văn học, *Thơ văn Lý - Trần*, tập 1, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, H.1977, tr.229, tr.390, tr.391, tr.391.

(5) Trần Quốc Tuấn, *Binh thư yếu lược*, Nxb Công an Nhân dân, H.2002, tr.76-77.

(7) Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, quyển V, Nxb Khoa học xã hội, H.1993, tr.5.